

**LICOGI 166**

## BÁO CÁO KẾ HOẠCH NĂM 2018

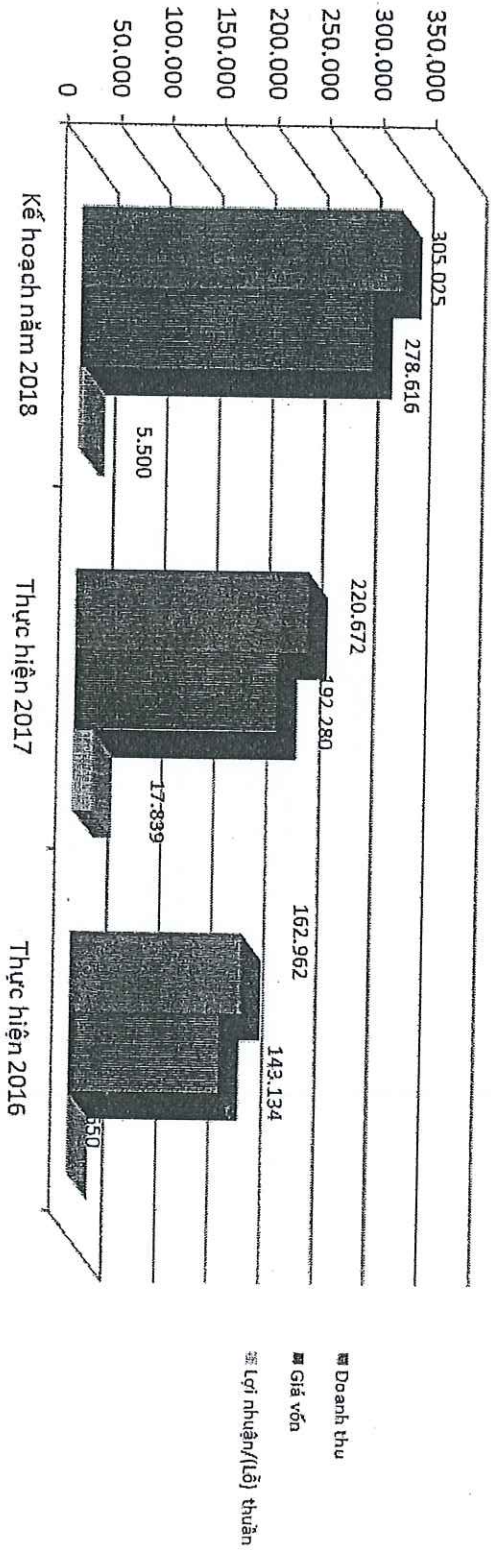
Nội dung báo cáo kế hoạch năm 2018 bao gồm:

STT	Loại báo cáo
1	Kế hoạch 2018 - Kết quả sản xuất kinh doanh
2	Kế hoạch 2018- Kết quả sản xuất kinh doanh - Cơ cấu doanh thu
3	Kế hoạch 2018 - Kết quả sản xuất kinh doanh - Cơ cấu chi phí quản trị
4	Kế hoạch 2018: Chi phí quản lý qua các năm 2016, 2017 và KH 2018
5	Kế hoạch 2018 - Kết quả sản xuất kinh doanh - Phân tích chi phí thực hiện trong năm
6	Kế hoạch 2018 – Các kết quả đạt được năm 2017
7	Kế hoạch 2018 – Các chỉ tiêu năm 2018
8	Kế hoạch 2018- Báo cáo đầu tư năm 2017 và KH đầu tư năm 2018

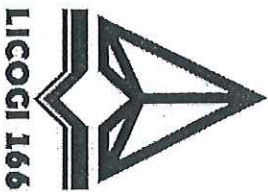


## KẾ HOẠCH NĂM 2018 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ NĂM 2016

Đơn vị tính: 1.000.000 VNĐ

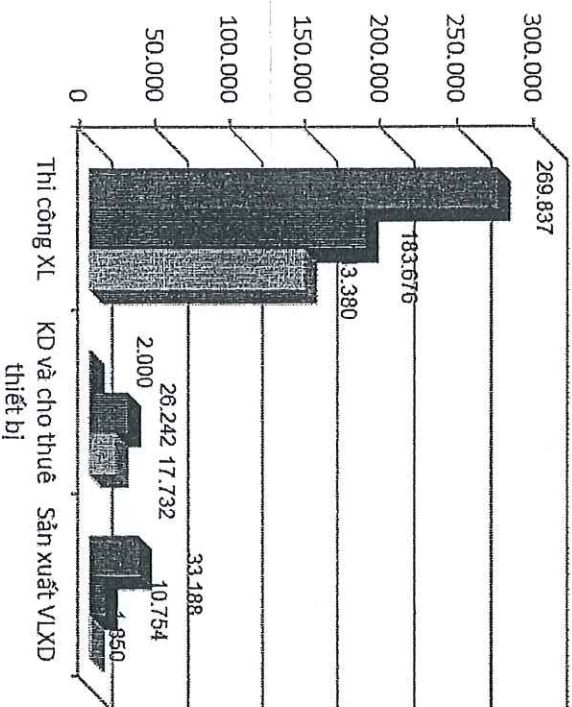


- Doanh thu kế hoạch của năm 2018 tăng 138% so với thực hiện năm 2017 và lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch là 5,50 tỷ đồng (Lợi nhuận tương ứng 30,8% so với lợi nhuận đạt được năm 2017)
- Doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 82% so với Kế hoạch năm(220,672/268,82 tỷ); Doanh thu 2017 tăng 1,35 lần so với năm 2016 (220,672 tỷ/162,96 tỷ); Lợi nhuận thuần năm 2017 là 17,839 tỷ đồng tăng rất cao so với lợi nhuận năm 2016 (tăng 275% so với LN năm 2016, tương ứng tỷ lệ 8,1% doanh thu năm 2017).
- Nguyên nhân chính doanh thu đạt 82% kế hoạch năm: Dự án BGLS việc bàn giao mặt bằng quá chậm so với kế hoạch đặt ra, thay đổi thiết kế xử lý nền đất yếu, gia cố mái dốc chưa được CĐT phê duyệt; Dự án Thoát nước Long Biên, Hạ Long Vân đồn thường xuyên thay đổi thiết kế xử lý, thay đổi BPTC so với BPTC được duyệt khi Ký HĐ làm giảm giá trị thực hiện gói thầu, chủ đầu tư chậm trễ trong công tác thanh toán. Mỏ đá Cùm đụn chậm xuất khẩu đá so với kế hoạch đặt ra và cuối năm 2017 mới triển khai xuất khẩu được đá..

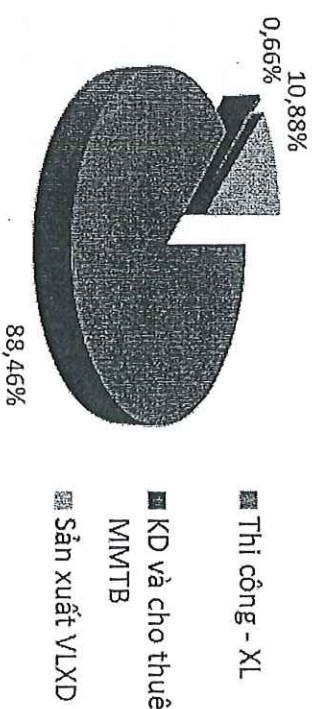


# KẾ HOẠCH NĂM 2018 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: 1.000.000 VNĐ



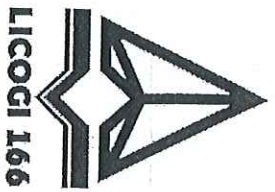
Cơ cấu doanh thu KH 2018



Doanh thu kế hoạch năm 2018 tập trung vào các công trình xây lắp chiếm 88,46% tổng doanh thu. Trong đó có các dự án lớn sau:

- + Bắc giang Lạng sơn: 162,48 tỷ đồng chiếm 53,27% tổng doanh thu
  - + DA Hạ Long Vân đồn: 58,0 tỷ đồng chiếm 19,02% tổng doanh thu
  - + Dự án Công hợp Long Biên: 31,94 tỷ chiếm 10,47% tổng doanh thu
  - + Các công trình khác: 17,4 tỷ đồng chiếm 5,7% tổng doanh thu
- Bên cạnh mảng xây lắp, năm 2018 doanh thu mảng sản xuất VLXD được định hướng tăng trưởng với 33,19 tỷ đồng chiếm 10,88% tổng doanh thu; Kinh doanh và cho thuê thiết bị chiếm tỷ lệ nhỏ 0,66% tổng doanh thu.



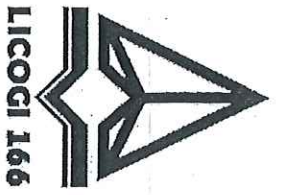


## KẾ HOẠCH NĂM 2018 – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – CƠ CẤU DOANH THU (tiếp theo)

Đơn vị tính: 1.000.000 VND

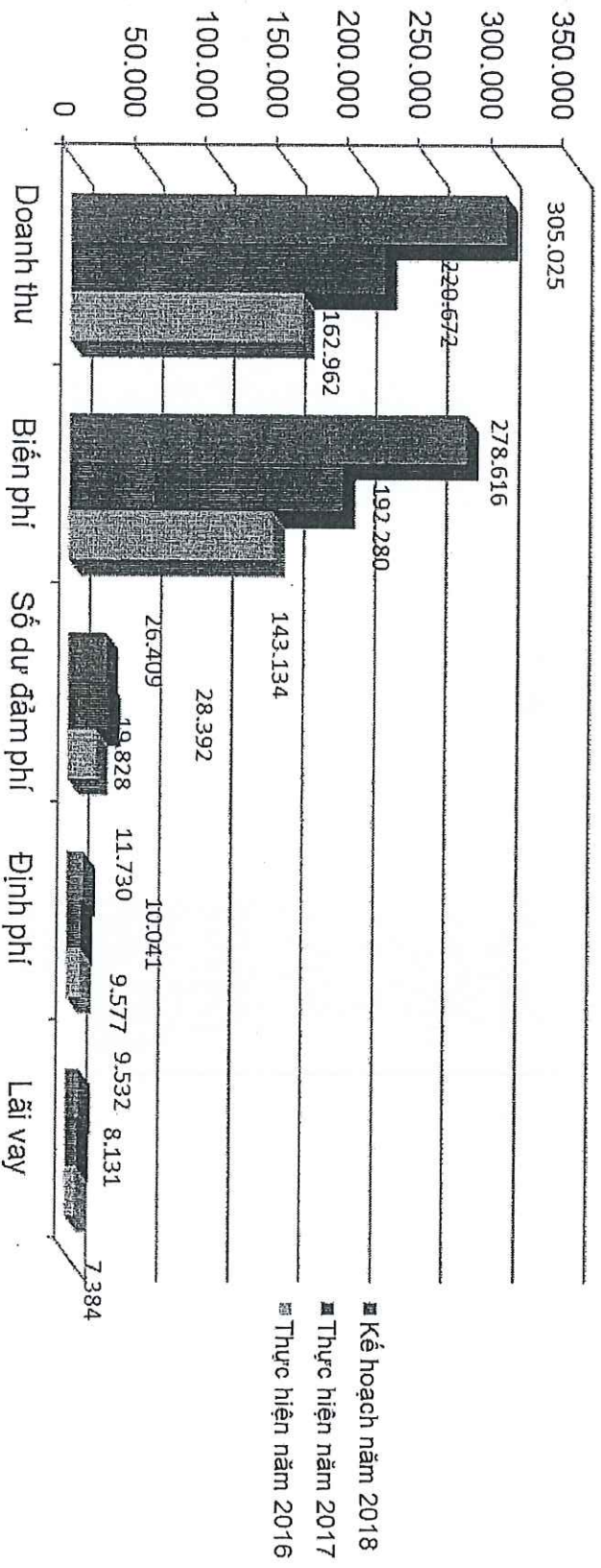
Hàng/mục	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2017
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>305.025</b>	<b>220.672</b>
<b>I – Thị công – Xây lắp</b>	<b>269.837</b>	<b>183.676</b>
1. Thủy điện Bán Chất		384
2. DA BOT QL38		8.172
3. Đường cao tốc ha long vân đồn	58.004	49.058
4. Dự án Cổng hợp Long Biên	31.940	87.910
5. Dự án Cao tốc Bắc Giang Lạng sơn	162.483	38.152
8. Các công trình khác	17.40	
<b>II – Kinh doanh và cho thuê tài sản</b>	<b>2.000</b>	<b>26.242</b>
1. Thanh lý cho thuê thiết bị, kinh doanh khác	2.000	26.242
<b>II – Sản xuất vật liệu xây dựng</b>	<b>33.188</b>	<b>10.754</b>
1. Cung cấp đá xây dựng các loại (Qua nghiền sàng)	33.188	9.754
2. Cung cấp đá học tại mỏ đá gụm đụn		1.000



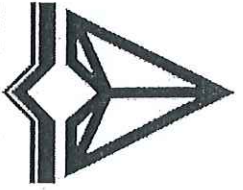


## KẾ HOẠCH NĂM 2018 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – CƠ CẤU CHI PHÍ QUẢN TRỊ

Đơn vị tính: 1.000.000 VNĐ

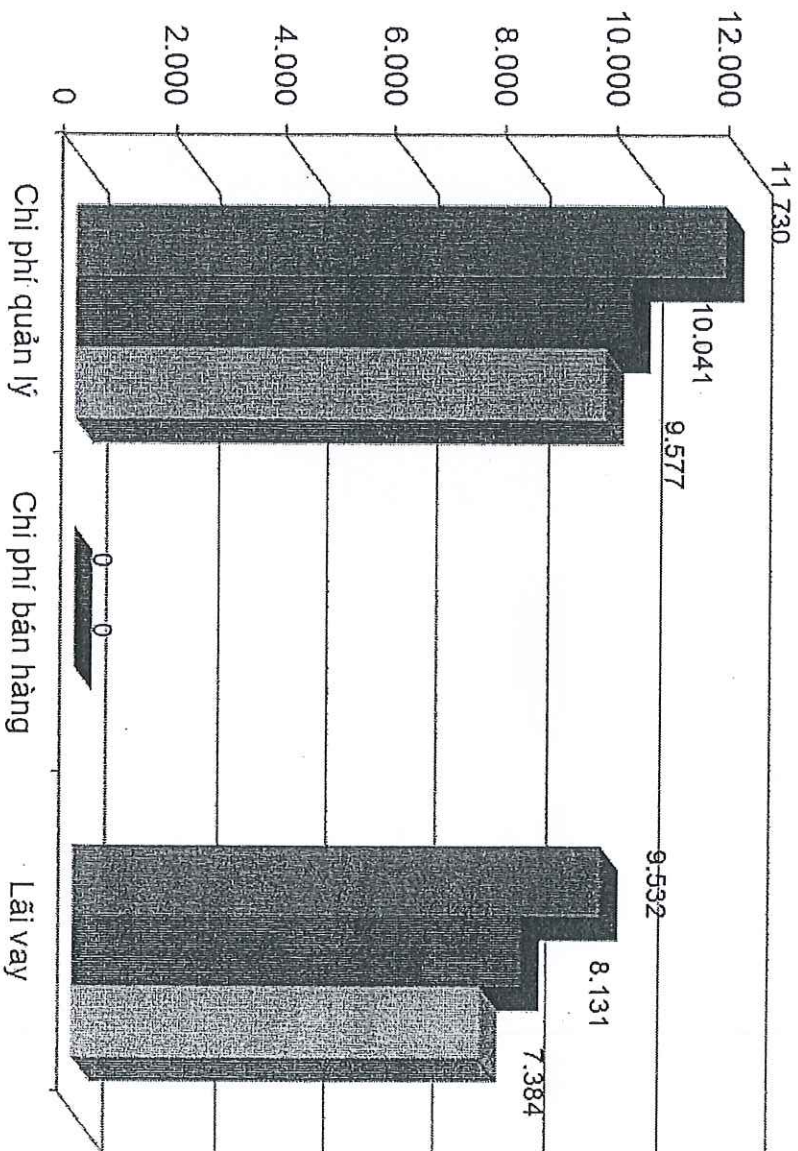


Số dư đảm phí năm 2018 dự kiến đạt 26.409 tỷ đồng chiếm 8,7% tổng doanh thu, số dư đảm phí năm 2018 dự kiến giảm nhẹ 1,99 tỷ so với năm 2017 là 28,392 tỷ đồng (bằng 92,9% so với năm 2017).



LICOGI 166

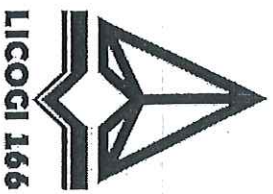
## KẾ HOẠCH NĂM 2018 - KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH – PHÂN TÍCH CHI PHÍ THỰC HIỆN TRONG NĂM



■ Kế hoạch năm 2018  
■ Thực hiện năm 2017  
■ Thực hiện năm 2016

Chi phí quản lý năm 2018 tăng nhẹ so với năm 2017 (do doanh thu tăng lên 138%) nên kéo theo các khoản chi phí quản lý. Lãi vay năm 2018 dự kiến tăng so với năm 2017 do các dự án lớn đều tập trung triển khai trong năm 2017; Công ty sẽ tập trung khả năng thu hồi công nợ và đơn đốc tiền độ thu vốn tại các công trình để giảm dư nợ ngân hàng.

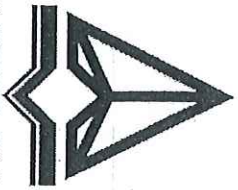




## KẾ HOẠCH NĂM 2018 - CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC HD ĐÃ KÝ NĂM 2017

- Công tác tìm kiếm việc làm: Năm 2017 công ty đã ký được các hợp đồng với tổng giá trị 350 tỷ (Công hợp Long Biên gói số 02: 45,0 tỷ; dự án BGLS với giá trị khoảng 255 tỷ); Tiếp tục theo đuổi các dự án để ký Hợp đồng chuẩn bị cho các năm tiếp theo như dự án Nhà máy điện mặt trời Hữu Phước tỉnh Ninh Thuận, Bắc giang lạng sơn giai đoạn 2 đoạn Chi Lăng - Hữu nghị.
- Công tác hạn mức tín dụng với ngân hàng: Công ty đã nâng mức hạn mức với ngân hàng từ 80 tỷ lên 120 tỷ (Không bao gồm hạn mức bảo lãnh). Việc nâng hạn mức giải quyết việc áp lực tài chính cho công ty, tăng cường tài chính cho hoạt động sản xuất.
- Công tác kinh doanh tại mỏ đá: Công ty đã ký được HD xuất khẩu cuối năm 2017 và tiếp tục triển khai trong năm 2018.
- Tiếp tục phát huy tính sáng tạo trong huy động vốn để tham gia các dự án.
- Công tác quản lý chi phí: Thiết lập quy trình làm việc từ Ban lãnh đạo đến các phòng ban, ban điều hành; Các phòng ban công ty, các Ban điều hành làm việc và quản lý chi phí thông qua các quy trình đã ban hành đồng thời tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn sản xuất.
- Chế độ với người lao động: Duy trì các hoạt động thăm quan, du lịch thường kỳ; quan tâm đến đời sống người lao động.





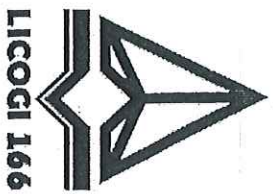
LICOGI 166

## CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2018

Đơn vị tính: 1.000.000 VNĐ

Diễn giải	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
<b>A. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
<b>I - Tổng giá trị sản lượng</b>	<b>233.233</b>	<b>339.556</b>
Trong đó:		
- Thi công xây lắp	221.403	303.049
- Sản xuất vật liệu xây dựng	-	-
- Kinh doanh và cho thuê tài sản	11.830	36.507
<b>II - Tổng doanh thu</b>	<b>220.672</b>	<b>305.025</b>
Thi công xây lắp	183.676	269.837
Sản xuất vật liệu xây dựng	26.242	33.188
Kinh doanh và cho thuê tài sản	10.754	2.000
Kinh doanh khác		
<b>III - Tổng chi phí</b>	<b>192.280</b>	<b>278.616</b>
<b>IV - Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.838</b>	<b>5.500</b>
<b>V - Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
<b>VI - Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>17.838</b>	<b>5.500</b>





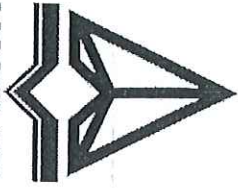
## CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2018 (tiếp theo)

Đơn vị tính: 1.000.000 VND

Diện giải	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
<b>B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>22.458</b>	<b>21.938</b>
Trang thiết bị văn phòng (sửa chữa văn phòng)	2.433	2.000
Thiết bị, máy, công cụ cho sản xuất	20.025	19.938





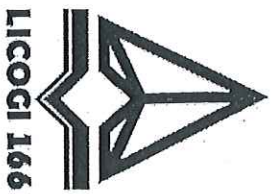


LICOGI 166

## BÁO CÁO ĐẦU TƯ NĂM 2017

TT	Tên công trình/hạng mục	ĐVT	Kế hoạch 2017				Thực hiện 2017			
			SL	Đơn giá	Thành tiền	SL	Đơn giá	Thành tiền		
<b>A</b>	<b>MỎ ĐÀ CỤM DỪN</b>				<b>5.600.000.000</b>			<b>5.077.560.000</b>		
1	Búa phá đá	Cái	1	800.000.000	800.000.000					
2	Ô tô tải độ 15T hãng Trường Hải hoặc tương đương	Cái	4	1.200.000.000	4.800.000.000	4	1.269.390.000	5.077.560.000		
3	Trạm cân	TB								
4	Dây chuyền nghiền sàng đá 250T/h	TB								
5	Sửa chữa máy đào	Cái								
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THI CÔNG CÔNG TRÌNH</b>				<b>17.235.000.000</b>			<b>14.948.211.500</b>		
1	Máy san (lưới san $\geq 3$ , l/m) đã qua sử dụng	Cái	1	900.000.000	900.000.000					
2	Máy toàn đạc điện tử	Cái	1	95.700.000	95.700.000					
3	Máy đào Komatsu PC350-8MO	Cái	1	4.579.300.000	4.579.300.000	1	4.532.511.500	4.532.511.500		





LICOGI 166

## BÁO CÁO ĐẦU TƯ NĂM 2017 (TIẾP)

STT	Tên công trình, hạng mục	ĐVT	Kế hoạch 2017			Thực hiện 2017		
			SL	Đơn giá	Thành tiền	SL	Đơn giá	Thành tiền
4	Máy đào Komatsu PC200-8N1	Cái	1	2.100.000.000	2.100.000.000	1	2.050.000.000	2.050.000.000
5	Máy lu SAKAI SV620D	Cái	4	1.640.000.000	6.560.000.000	4	1.600.000.000	6.400.000.000
6	Máy ủi Komatsu D41P-6	Cái	1	1.300.000.000	1.300.000.000	1	1.300.000.000	1.300.000.000
7	Máy ủi Caterpillar D5N	Cái	1	1.700.000.000	1.700.000.000			
8	Ô tô xi téc nước 5m <sup>3</sup>	Cái				1	430.550.000	430.550.000
9	Máy toàn đạc điện tử	Cái				1	115.000.000	115.000.000
10	Máy bơm thả chìm	Cái				1	49.830.000	49.830.000
11	Máy đầm cóc	Cái				2	35.160.000	70.320.000
12	Máy rải DEMAG hoặc VOGELLE (đã qua sử dụng)	Cái						



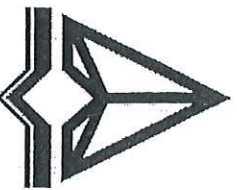




## BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

Mã	Tên công trình, hạng mục	ĐVT	Thực hiện 2017			Kế hoạch 2018		
			SL	Đơn giá	Thành tiền	SL	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>MỎ ĐÁ CỤM ĐÚN</b>				<b>5.077.560.000</b>			<b>26.438.780.000</b>
1	Búa phá đá	Cái						
2	Ô tô tải 15T hãng Trường Hải hoặc tương đương	Cái	4	1.269.390.000	5.077.560.000	2	1.269.390.000	2.538.780.000
3	Trạm cấn	TB				1	400.000.000	400.000.000
4	Cải tạo dây chuyền nghiền sàng đá	TB				1	7.500.000.000	7.500.000.000
5	Sửa chữa máy đào	Cái				2	500.000.000	1.000.000.000
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THI CÔNG CÔNG TRÌNH</b>				<b>14.948.211.500</b>			<b>8.500.000.000</b>
1	Máy san (lưỡi san $\geq 3$ , lm) đã qua sử dụng	Cái				1	900.000.000	900.000.000
2	Máy toàn đạc điện tử	Cái						
3	Máy đào Komatsu PC350-8MO	Cái	1	4.532.511.500	4.532.511.500			





LICOGI 166

## BÁO CÁO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018 (Tiếp)

TT	Tên công trình, hạng mục	ĐTV	Thực hiện 2017				Kế hoạch 2018			
			SL	Đơn giá	Thành tiền	SL	Đơn giá	Thành tiền		
4	Máy đào Komatsu PC200-8N1	Cải	1	2.050.000.000	2.050.000.000					
5	Máy lu SAKAI SV620D	Cải	4	1.600.000.000	6.400.000.000					
6	Máy ủi Komatsu D41P-6	Cải	1	1.300.000.000	1.300.000.000					
7	Máy ủi Caterpillar D5N	Cải				1	4.100.000.000	4.100.000.000		
8	Ô tô xi téc nước 5m3	Cải	1	430.550.000	430.550.000					
9	Máy toàn đạc điện tử	Cải	1	115.000.000	115.000.000					
10	Máy bơm thả chìm	Cải	1	49.830.000	49.830.000					
11	Máy đầm cóc	Cải	2	35.160.000	70.320.000					
12	Máy rải DEMAG hoặc VOGELLE (đã qua sử dụng)	Cải				1	3.500.000.000	3.500.000.000		







